

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC CHẤT LƯỢNG CAO

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-ĐHNH, ngày tháng năm 2015
của Hiệu trưởng trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh)*

Ngành đào tạo : **TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG**

Mã ngành : **52340201**

Trình độ đào tạo : **Đại học**

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu chung

Sinh viên tốt nghiệp ngành Tài chính - Ngân hàng nắm vững kiến thức nền tảng, hiện đại về tài chính ngân hàng; có năng lực xây dựng và thực hiện các kế hoạch, dự án, chương trình về tài chính, ngân hàng theo chuẩn mực Việt Nam và quốc tế.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Kiến thức

Sinh viên được trang bị các kiến thức nền tảng về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội; kinh tế, quản trị kinh doanh, kế toán, luật kinh doanh v.v... Đặc biệt sinh viên được đào tạo kiến thức chuyên sâu về tài chính, ngân hàng như: các lý thuyết về tài chính, ngân hàng, thị trường tài chính và các định chế tài chính, tài chính doanh nghiệp, tài chính công ty đa quốc gia, đầu tư tài chính, quản trị danh mục đầu tư, hoạt động kinh doanh ngân hàng, tín dụng, thanh toán trong nước và quốc tế, thẩm định và tài trợ dự án, bảo hiểm v.v.. Ngoài ra, sinh viên được trang bị nhiều kiến thức hỗ trợ về Anh ngữ, tin học, phương pháp nghiên cứu theo chuẩn mực quốc tế.

Sinh viên có đủ kiến thức và năng lực để tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu hoặc đào tạo sau đại học về kinh tế, tài chính, ngân hàng.

Sau quá trình đào tạo, sinh viên có đủ năng lực để xây dựng và thực hiện các kế hoạch, đề án, chương trình trong lãnh vực tài chính, ngân hàng cho cá nhân, công ty, định chế tài chính, chính phủ v.v.. hoạt động tại Việt Nam và trên thế giới.

1.2.2. Kỹ năng

Sinh viên được đào tạo các kỹ năng nhằm phát triển phẩm chất cá nhân trong nghề nghiệp; bao gồm, khả năng tư duy, nghiên cứu, khám phá kiến thức, tư duy theo hệ thống; kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp. Sinh viên cũng có khả năng tự nghiên cứu, tự đào tạo để phát triển bản thân và cộng đồng.

1.2.3. Thái độ

Sinh viên được rèn luyện ý thức chấp hành chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước, có tinh thần kỷ luật trong công việc cũng như ý thức xây dựng đơn vị vững mạnh, có ý thức rèn luyện và thường xuyên học tập nâng cao trình độ, luôn tự rèn luyện nâng cao năng lực chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp, cầu tiến và sẵn sàng làm việc trong môi trường hội nhập quốc tế.

2. THỜI GIAN ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo được thiết kế thời gian tổ chức đào tạo là 4 năm với 8 học kỳ chính và 3 học kỳ hè. Trong 7 học kỳ chính, sinh viên chủ yếu được học tập trên giảng đường, học kỳ cuối là học kỳ thực tập cuối khóa và thực hiện khóa luận tốt nghiệp. Sinh viên có thể đăng ký học lại, học cải thiện, học vượt trong các học kỳ chính và học kỳ hè. Học kỳ hè được tổ chức đào tạo theo nhu cầu của sinh viên.

Sinh viên có thể học vượt để hoàn thành chương trình trước 1,5 năm so với thời gian được thiết kế. Sinh viên cũng có thể học chậm hơn tiến độ, nhưng thời gian kéo dài thêm không quá 2 năm so với chương trình.

Trong trường hợp sinh viên không đảm bảo yêu cầu của chương trình hoặc theo đề nghị của cá nhân; sinh viên có thể chuyển sang chương trình đào tạo đại trà của Đại học Ngân Hàng TP. Hồ Chí Minh.

3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC

Chương trình đào tạo gồm 157 tín chỉ, trong đó có 129 tín chỉ thuộc chương trình đào tạo chính thức và 28 tín chỉ đào tạo Anh ngữ và các kỹ năng.

Khối kiến thức thuộc chương trình đào tạo chính thức tương thích với khối lượng kiến thức của các chương trình đào tạo đại trà. Để tăng cường khả năng nghiên cứu, học tập, giao tiếp hiệu quả trong môi trường hiện đại, sinh viên được đào tạo tăng cường 20 tín

chỉ Anh văn và 8 tín chỉ về các kỹ năng mềm. Các kỹ năng mềm được giảng dạy thành 4 học phần; đó là, kỹ năng giao tiếp hiệu quả, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng soạn thảo văn bản, kỹ năng viết lý lịch cá nhân và trả lời phỏng vấn. Tiếng Anh tăng cường được giảng dạy trong 5 học phần và được tổ chức giảng dạy trong 2 năm đầu của khóa học. Mỗi học phần có 4 đơn vị tín chỉ kết hợp 4 kỹ năng: nghe, nói, đọc viết từ cấp độ thấp đến cao theo chuẩn mực của Việt Nam, IELTS (hoặc tương đương). Tăng cường Anh ngữ và kỹ năng mềm là một trong các điểm nổi trội của chương trình đào tạo này.

Ngoài ra, sinh viên cũng được đào tạo 5 tín chỉ học phần Giáo dục thể chất và 8 tín chỉ học phần Giáo dục quốc phòng.

4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH

Đối tượng tuyển sinh phải có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương theo quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo và thỏa mãn các tiêu chuẩn xét tuyển chương trình đào tạo chất lượng cao của Trường Đại học Ngân Hàng Tp. Hồ Chí Minh.

5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Quy trình đào tạo được thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Đề tốt nghiệp, sinh viên phải hoàn thành toàn bộ chương trình đào tạo từ mức độ trung bình trở lên.

Về điều kiện Anh văn, kết thúc giai đoạn đại cương, sinh viên phải đạt trình độ tiếng Anh tối thiểu ở cấp độ 3/6 theo quy định khung năng lực 6 bậc của Việt Nam hoặc IELTS 4.5. Kết thúc chương trình, chuẩn tiếng Anh đầu ra của sinh viên phải đạt tối thiểu ở cấp độ 4/6 theo quy định khung năng lực 6 bậc của Việt Nam hoặc IELTS 5.5.

6. THANG ĐIỂM

Áp dụng thang điểm 10 trong đánh giá kết quả học tập của sinh viên.

7. KẾT CẤU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

7.1. Chương trình đào tạo tăng cường

TT	CẤU TRÚC CHƯƠNG TRÌNH	Số tín chỉ
1	Anh văn/ <i>English</i>	20
2	Kỹ năng mềm	8
	TỔNG CỘNG	28

7.2. Chương trình đào tạo chính khóa

TT	CẤU TRÚC CHƯƠNG TRÌNH	Số tín chỉ	Trọng số
1	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG & CƠ SỞ KHỐI NGÀNH	55	42.7%
1.1	Kiến thức giáo dục đại cương	23	17.9%
1.2	Kiến thức cơ sở khối ngành	32	24.8%
2	KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH, NGÀNH VÀ CHUYÊN NGÀNH	62	48.1%
2.1	Kiến thức cơ sở ngành	21	16.3%
2.2	Kiến thức ngành	20	15.5%
2.3	Kiến thức chuyên ngành	21	16.3%
3	THỰC TẬP CUỐI KHÓA VÀ KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP	12	9.2%
3.1	Học phần thực tập cuối khóa/ Internship	3	2.3%
3.2	Học phần khóa luận tốt nghiệp/ Research Paper	9	6.9%
	TỔNG CỘNG	129	100%

8. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

8.1. Chương trình đào tạo tăng cường

TT	CẤU TRÚC CHƯƠNG TRÌNH	Số tín chỉ
----	-----------------------	------------

1	Anh văn tăng cường 1/ <i>Intensive English 1</i>	4
2	Anh văn tăng cường 2/ <i>Intensive English 2</i>	4
3	Anh văn tăng cường 3/ <i>Intensive English 3</i>	4
4	Anh văn tăng cường 4/ <i>Intensive English 4</i>	4
5	Anh văn tăng cường 5/ <i>Intensive English 5</i>	4
6	Kỹ năng giao tiếp / <i>Communication Skills</i>	2
7	Kỹ năng thuyết trình / <i>Presentation Skills</i>	2
8	Kỹ năng soạn thảo văn bản / <i>Document Drafting Skills</i>	2
9	Kỹ năng viết CV & phỏng vấn xin việc / <i>Creating CV & Job Interview Skills</i>	2
TỔNG CỘNG		28

8.2. Chương trình đào tạo chính khóa

TT	TÊN HỌC PHẦN	Số tín chỉ
1	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG & CƠ SỞ KHỎI NGÀNH	56
1.1	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG	23
1.1.1	Các môn lý luận chính trị	10
1.1.1.1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1/ <i>Principles Of Marxism And Leninism 1</i>	2
1.1.1.2	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 2/ <i>Principles Of Marxism And Leninism 2</i>	3
1.1.1.3	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam/ <i>Revolutionary Lines Of Vietnamese Communist Party</i>	3
1.1.1.4	Tư tưởng Hồ Chí Minh/ <i>Ho Chi Minh's Thoughts</i>	2
1.1.2	Các môn khoa học cơ bản	13
1.1.2.1	Toán cao cấp 1/ <i>Advanced Mathematic 1 (Đại số tuyến tính/ Linear Algebra)</i>	2

1.1.2.2	Toán cao cấp 2/ <i>Advanced Mathematic 2 (Giải tích/ Analysis)</i>	2
1.1.2.3	Lý thuyết xác suất và thống kê toán/ <i>Probability and Statistics</i>	3
1.1.2.4	Mô hình toán kinh tế/ <i>Mathematical models in economics</i>	2
1.1.2.5	Lý luận về nhà nước và pháp luật/ <i>Arguments for State and Law</i>	2
1.1.2.6	Tâm lý học/ <i>Psychology</i>	2
1.1.4	Giáo dục thể chất - quốc phòng <i>(không tính số tín chỉ vào chương trình đào tạo)</i>	13
1.1.4.1	Giáo dục thể chất/ <i>Physical Education</i>	5
1.1.4.2	Giáo dục quốc phòng – an ninh/ <i>Defense - Security Education</i>	8
1.2	KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH	32
1.2.1	Kinh tế học vi mô/ <i>Microeconomics</i>	3
1.2.2	Kinh tế học vĩ mô/ <i>Macroeconomics</i>	3
1.2.3	Nguyên lý thống kê/ <i>Principles of Statistic</i>	2
1.2.4	Nguyên lý kế toán/ <i>Principles of Accounting</i>	3
1.2.5	Kinh tế học quốc tế/ <i>International Economics</i>	3
1.2.6	Luật kinh doanh/ <i>Business Law</i>	3
1.2.7	Quản trị học/ <i>Fundamental of Management</i>	2
1.2.8	Nguyên lý Marketing/ <i>Principles of Marketing</i>	2
1.2.9	Tin học ứng dụng/ <i>Applied Informatics</i>	3
1.2.10	Kinh tế lượng/ <i>Econometrics</i>	3
1.2.11	Phương pháp nghiên cứu khoa học/ <i>Research Method</i>	2
1.2.12	Lịch sử học thuyết kinh tế/ <i>History of Economic Theories</i>	3
2	KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH, NGÀNH VÀ CHUYÊN NGÀNH	62
2.1	KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH	21
2.1.1	Lý thuyết tài chính – tiền tệ/ <i>Financial and Monetary Theory</i>	3
2.1.2	Thị trường tài chính và các định chế tài chính/	3

	<i>Financial Markets and Institutions</i>	
2.1.3	Tài chính doanh nghiệp/ <i>Corporate Finance</i>	3
2.1.4	Kế toán tài chính 1/ <i>Financial Accounting 1</i>	3
2.1.5	Tài chính công ty đa quốc gia/ <i>Multinational Corporation Finance</i>	3
2.1.6	Anh văn chuyên ngành 1/ <i>English For Specific Purposes 1</i>	3
2.1.7	Anh văn chuyên ngành 2/ <i>English For Specific Purposes 2</i>	3
2.2	KIẾN THỨC NGÀNH	20
2.2.1	Hoạt động kinh doanh ngân hàng/ <i>Banking Operations</i>	3
2.2.2	Phân tích tài chính doanh nghiệp/ <i>Corporate Finance Analysis</i>	3
2.2.3	Thuế/ <i>Tax</i>	3
2.2.4	Marketing dịch vụ tài chính/ <i>Financial Services Marketing</i>	3
2.2.5	Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư/ <i>Projects Appraisal</i>	3
2.2.6	Quản trị ngân hàng thương mại/ <i>Commercial Banking Management</i>	3
2.2.7	Kinh tế lượng ứng dụng/ <i>Applied Econometrics</i>	2
2.3	KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH	15
2.3.1	Tín dụng ngân hàng/ <i>Bank Lending</i>	3
2.3.2	Thanh toán quốc tế/ <i>International Payment</i>	3
2.3.3	Nghiệp vụ ngân hàng đầu tư/ <i>Investment Banking</i>	3
2.3.4	Đầu tư tài chính/ <i>Finance Investment</i>	3
2.3.5	Quản lý danh mục đầu tư/ <i>Portfolio Management</i>	3
2.4	KIẾN THỨC BỔ TRỢ <i>Sinh viên chọn 2 trong các môn học sau</i>	6
2.4.1	Bảo hiểm/ <i>Insurance</i>	3
2.4.2	Kinh doanh ngoại hối/ <i>Foreign Exchange Trading</i>	3
2.4.3	Kế toán ngân hàng/ <i>Banking Account</i>	3
2.4.4	Kế toán quản trị/ <i>Management Account</i>	3

2.4.5	Khởi nghiệp kinh doanh/ <i>Entrepreneurship</i>	3
2.4.6	Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp/ <i>Business Ethics and Organizational Culture</i>	3
3	THỰC TẬP CUỐI KHÓA VÀ TỐT NGHIỆP	12
3.1	THỰC TẬP CUỐI KHÓA/ <i>Internship</i>	3
3.2	KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP/ <i>Research Paper</i>	9

9. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

9.1. Học kỳ 1

TT	TÊN HỌC PHẦN	STC
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1/ <i>Principles Of Marxism And Leninism 2</i>	2
2	Toán cao cấp 1/ <i>Advanced Mathematic 1 (Đại số tuyến tính/ Linear Algebra)</i>	2
3	Kinh tế học vi mô/ <i>Microeconomics</i>	3
4	Quản trị học/ <i>Fundamental of Management</i>	2
5	Tâm lý học/ <i>Psychology</i>	2
6	Lý luận về nhà nước và pháp luật/ <i>Arguments for State and Law</i>	2
7	Anh văn tăng cường 1/ <i>Intensive English 1</i>	4
8	Kỹ năng giao tiếp / <i>Communication Skills</i>	2
9	Giáo dục thể chất 1/ <i>Physical Education 1</i> (không tính trong tổng số tín chỉ)	1
10	Giáo dục quốc phòng – an ninh/ <i>Defense - Security Education</i> (không tính trong tổng số tín chỉ)	8
	TỔNG SỐ TÍN CHỈ	19

9.2. Học kỳ 2

TT	TÊN HỌC PHẦN	STC
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 2/ <i>Principles Of Marxism And Leninism 2</i>	3

2	Toán cao cấp 2/ <i>Advanced Mathematic 2 (Giải tích/ Analysis)</i>	2
3	Kinh tế học vĩ mô/ <i>Macroeconomics</i>	3
4	Nguyên lý thống kê/ <i>Principles of Statistic</i>	2
5	Nguyên lý Marketing/ <i>Principles of Marketing</i>	2
6	Tin học ứng dụng/ <i>Applied Informatics</i>	3
7	Anh văn tăng cường 2/ <i>Intensive English 2</i>	4
8	Kỹ năng thuyết trình / <i>Presentation Skills</i>	2
9	Giáo dục thể chất 2/ <i>Physical Education 2</i> (không tính trong tổng số tín chỉ)	1
TỔNG SỐ TÍN CHỈ		21

9.3. Học kỳ 3

TT	TÊN HỌC PHẦN	STC
1	Tư tưởng Hồ Chí Minh/ <i>Ideologies of Ho Chi Minh</i>	2
2	Lý thuyết xác suất và thống kê toán/ <i>Probability and Statistics</i>	3
3	Lịch sử học thuyết kinh tế/ <i>History of Economic Theories</i>	3
4	Nguyên lý kế toán/ <i>Principles of Accounting</i>	3
5	Lý thuyết tài chính – tiền tệ/ <i>Financial and Monetary Theory</i>	3
6	Luật kinh doanh/ <i>Business Law</i>	3
7	Anh văn tăng cường 3/ <i>Intensive English 3</i>	4
8	Kỹ năng soạn thảo văn bản / <i>Document Drafting Skills</i>	2
9	Giáo dục thể chất 3/ <i>Physical Education 3</i> (không tính trong tổng số tín chỉ)	1
TỔNG SỐ TÍN CHỈ		23

9.4. Học kỳ 4

TT	TÊN HỌC PHẦN	STC
1	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam/ <i>Revolutionary Lines Of Vietnamese Communist Party</i>	3

2	Thị trường tài chính và các định chế tài chính/ <i>Financial Markets and Institutions</i>	3
3	Tài chính doanh nghiệp/ <i>Corporate Finance</i>	3
4	Mô hình toán kinh tế/ <i>Mathematical models in economics</i>	2
5	Kế toán tài chính 1/ <i>Financial Accounting 1</i>	3
6	Anh văn tăng cường 4/ <i>Intensive English 4</i>	4
7	Kỹ năng viết CV & phỏng vấn xin việc / <i>Creating Cv & Job Interview Skills</i>	2
8	Giáo dục thể chất 4/ <i>Physical Education 4</i> (không tính trong tổng số tín chỉ)	1
TỔNG SỐ TÍN CHỈ		20

9.5. Học kỳ 5

TT	TÊN HỌC PHẦN	STC
1	Phương pháp nghiên cứu khoa học/ <i>Research Method</i>	2
2	Thuế/ <i>Tax</i>	3
3	Kinh tế học quốc tế/ <i>International Economics</i>	3
4	Hoạt động kinh doanh ngân hàng/ <i>Banking Operations</i>	3
5	Phân tích tài chính doanh nghiệp/ <i>Corporate Finance Analysis</i>	3
6	Anh văn tăng cường 5/ <i>Intensive English 5</i>	4
7	Anh văn chuyên ngành 1/ <i>English For Specific Purposes 1</i>	3
8	Giáo dục thể chất 5/ <i>Physical Education 5</i> (không tính trong tổng số tín chỉ)	1
TỔNG SỐ TÍN CHỈ		21

9.6. Học kỳ 6

TT	TÊN HỌC PHẦN	STC
1	Kinh tế lượng/ <i>Econometrics</i>	3
2	Tài chính công ty đa quốc gia/ <i>Multinational Corporation Finance</i>	3

3	Marketing dịch vụ tài chính/ <i>Financial Services Marketing</i>	3
4	Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư/ <i>Projects Appraisal</i>	3
5	Thanh toán quốc tế/ <i>International Payment</i>	3
6	Đầu tư tài chính/ <i>Finance Investment</i>	3
7	Anh văn chuyên ngành 2/ <i>English For Specific Purposes 2</i>	3
	TỔNG SỐ TÍN CHỈ	21

9.7. Học kỳ 7

TT	TÊN HỌC PHẦN	STC
1	Kinh tế lượng ứng dụng/ <i>Applied Econometrics</i>	2
2	Nghiệp vụ ngân hàng đầu tư/ <i>Investment Banking</i>	3
3	Quản lý danh mục đầu tư/ <i>Portfolio Management</i>	3
4	Tín dụng ngân hàng/ <i>Bank Lending</i>	3
5	Quản trị ngân hàng thương mại/ <i>Commercial Banking Management</i>	3
6	Môn tự chọn 1	3
7	Môn tự chọn 2	3
	TỔNG SỐ TÍN CHỈ	20

9.8. Học kỳ 8

TT	TÊN HỌC PHẦN	STC
1	Thực tập cuối khóa/ <i>Internship</i>	3
2	Học phần khóa luận tốt nghiệp/ <i>Research Paper</i>	9
	TỔNG SỐ TÍN CHỈ	12

10. MÔ TẢ TÓM TẮT CÁC HỌC PHẦN

10.1 CÁC HỌC PHẦN CHÍNH

- Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác – Lenin 1&2 (5 tín chỉ)
Môn học trước: không
Mô tả môn học

Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin (phần 1) là môn học bắt buộc, cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản về thế giới quan, phương pháp luận triết học của chủ nghĩa Mác-Lênin.

Sau khi học xong, người học có thể hiểu, vận dụng được thế giới quan và phương pháp luận của triết học Mác - Lênin vào nghiên cứu các môn học khác cũng như thực tiễn cuộc sống; có khả năng giải thích các hiện tượng diễn ra trong tự nhiên, xã hội và tư duy.

Môn học giúp bồi dưỡng và nâng cao bản lĩnh chính trị, từng bước hình thành những giá trị văn hoá và nhân sinh quan tốt đẹp, củng cố lý tưởng, niềm tin vào con đường và sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã lựa chọn.

- **Tư tưởng Hồ Chí Minh (2 tín chỉ)**

Môn học trước: Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác – Lenin

Mô tả:

Môn học tiếp tục cung cấp những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lênin, những nội dung có tính hệ thống về tư tưởng, giá trị văn hóa và đạo đức của Hồ Chí Minh; giúp sinh viên tạo lập những hiểu biết về nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng và cách mạng Việt Nam; có kỹ năng vận dụng lí luận, phương pháp và phương pháp luận của Hồ Chí Minh để nghiên cứu, phân tích các vấn đề chính trị, xã hội của Việt Nam.

Góp phần giáo dục lòng tự hào dân tộc và tình cảm đối với Đảng, với Bác Hồ; xác lập ý thức trách nhiệm và thái độ tích cực tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; vận dụng nội dung kiến thức đã học để tham gia cuộc vận động và thực hành “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”.

- **Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam (3 tín chỉ)**

Môn học trước: Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác – Lenin; Tư tưởng Hồ Chí Minh

Mô tả:

Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam là môn học bắt buộc, cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản của đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong tiến trình cách mạng Việt Nam từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa và góp phần xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng; giúp sinh viên vận dụng những kiến thức chuyên ngành để chủ động, tích cực trong giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị, văn hóa và xã hội theo đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.

- **Toán cao cấp 1 (2 tín chỉ)**

Môn học trước: không

Mô tả:

Môn học trang bị các kiến thức toán cao cấp về đại số tuyến tính ứng dụng trong phân tích kinh tế. Nội dung bao gồm: ma trận, định thức; hệ phương trình tuyến tính; không gian vectơ R^n ; chéo hoá ma trận và dạng toàn phương. Học xong môn học này, sinh viên có thể áp dụng để thực hiện các tính toán trong kinh tế trên ma trận, sử dụng kiến thức cho các môn học tiếp theo trong chương trình đào tạo.

- **Toán cao cấp 2 (2 tín chỉ)**

Môn học trước: Toán cao cấp 1 (Đại số tuyến tính)

Mô tả:

Môn học trang bị các kiến thức toán về giải tích ứng dụng trong phân tích kinh tế. Nội dung bao gồm: giới hạn, liên tục, đạo hàm và vi phân, tích phân của hàm số một biến số; giới hạn, liên tục, đạo hàm riêng và vi phân toàn phần, cực trị tự do và cực trị có điều kiện của hàm số nhiều biến số; một số dạng phương trình vi phân cấp 1, cấp 2.

Học xong môn học này, sinh viên có thể áp dụng để thực hiện các tính toán trong kinh tế, xác định điểm tối ưu và giá trị tối ưu của hàm mục tiêu và sử dụng kiến thức cho các môn học tiếp theo trong chương trình đào tạo.

- **Lý thuyết xác suất và thống kê toán (3 tín chỉ)**

Môn học trước: Toán cao cấp 2

Mô tả:

Môn học cung cấp các kiến thức về toán xác suất và thống kê. Nội dung bao gồm: Biến cố ngẫu nhiên, xác suất của một biến cố; biến ngẫu nhiên, luật phân phối xác suất của biến ngẫu nhiên, các đặc trưng số của biến ngẫu nhiên, luật số lớn; biến ngẫu nhiên nhiều chiều; mẫu và các đặc trưng mẫu, các phân phối xác suất của các đặc trưng mẫu; ước lượng tham số; kiểm định giả thuyết thống kê.

- **Mô hình toán kinh tế (2 tín chỉ)**

Môn học trước: Toán cao cấp 2, Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô.

Mô tả:

Môn học cung cấp các kiến thức về mô hình toán kinh tế cơ bản gồm: xây dựng mô hình toán kinh tế đơn giản (cực đại lợi nhuận, cực tiểu chi phí, cực đại sản lượng khi chi phí cho trước, tối thiểu chi phí khi yêu cầu về sản lượng cho trước...); tính toán các hệ số kinh tế của mô hình và ý nghĩa của các hệ số đó (hệ số co giãn, hệ số tăng trưởng, hệ số thay thế); phân tích ảnh hưởng của một (một số) biến ngoại sinh đến biến nội sinh trong một mô hình cụ thể; mô hình tối ưu tuyến tính – qui hoạch tuyến tính; bài toán vận tải.

- **Lý luận về nhà nước và pháp luật (2 tín chỉ)**

Môn học trước: không

Mô tả:

Lý luận về nhà nước và pháp luật là môn học bắt buộc thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương. Môn học này nghiên cứu về những vấn đề liên quan tới quy luật hình thành, phát triển và bản chất của nhà nước và pháp luật. Nội dung chính

đề cập đến: các vấn đề lý luận và thực tiễn của nhà nước và pháp luật nói chung, tới nhà nước và pháp luật Việt Nam nói riêng; các vấn đề liên quan đến những khái niệm cơ bản của pháp luật như vi phạm pháp luật, quy phạm pháp luật....; hệ thống pháp luật và những thành tố cơ bản của nó.

Môn học bao gồm 4 nội dung chính: Những nội dung cơ bản về Nhà nước; Những nội dung cơ bản về pháp luật; Cơ chế điều chỉnh của pháp luật đối với các quan hệ xã hội; Khái quát hệ thống pháp luật Việt Nam và sơ lược một số ngành luật cơ bản hiện nay.

- **Tâm Lý học (2 tín chỉ)**

Môn học trước: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1

Mô tả:

Tâm lý học là môn học bắt buộc, thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương và cơ sở khối ngành của chương trình đào tạo, cung cấp cho sinh viên hệ thống những tri thức cơ bản về tâm lý của con người bao gồm: bản chất tâm lý người, phân loại các hiện tượng tâm lý, các nguyên tắc và phương pháp nghiên cứu tâm lý, các hiện tượng tâm lý cơ bản: nhận thức, tình cảm, nhân cách.

Môn học này trang bị cho sinh viên kỹ năng phân tích những ví dụ thực tế có liên quan đến các tri thức tâm lý được học, từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm cho bản thân trong công việc và cuộc sống; từ đó, hình thành ý thức rèn luyện nhân cách cho sinh viên.

- **Luật kinh doanh (3 tín chỉ)**

Môn học trước: Lý luận về nhà nước và pháp luật

Mô tả:

Luật kinh doanh là môn học bắt buộc, thuộc nhóm kiến thức cơ sở ngành. Môn học nghiên cứu những vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh của các chủ thể kinh doanh tại Việt Nam, trong đó chủ yếu là doanh nghiệp. Nội dung chính đề cập đến các vấn đề lý luận và thực tiễn trong qui định của pháp luật liên quan đến điều kiện đầu tư, thành lập, điều hành hoạt động, chấm dứt hoạt động của các chủ thể kinh doanh; các qui định về việc giao kết, thực hiện, chấm dứt hợp đồng; về vấn đề giải quyết tranh chấp trong hoạt động của các chủ thể kinh doanh.

- **Kinh tế vi mô (3 tín chỉ)**

Môn học trước: Toán cao cấp (không bắt buộc)

Mô tả:

Môn học Kinh tế học vi mô là môn học cơ sở khối ngành. Môn học này hệ thống hóa kiến thức về hành vi của các tổ chức và cá nhân trong việc ra quyết định sử dụng nguồn tài nguyên khan hiếm dựa trên phân tích quan hệ cung cầu và giá cả hàng hóa dịch vụ.

Cụ thể, môn học sẽ giới thiệu các khái niệm cơ bản và các công cụ sử dụng trong phân tích kinh tế vi mô; tập trung vào việc phân tích hành vi của người tiêu dùng quyết định đến giá cả và số lượng hàng hóa, dịch vụ được cung ứng trên thị

trường cũng như hành vi của các doanh nghiệp trên các cấu trúc thị trường khác nhau. Bên cạnh đó, môn học còn chỉ ra những thất bại của thị trường làm cơ sở cho việc định hướng can thiệp của Nhà nước nhằm đạt được hiệu quả tối ưu.

- **Kinh tế vĩ mô (3 tín chỉ)**

Môn học trước: Kinh tế vi mô

Mô tả:

Môn học Kinh tế học vĩ mô là một trong những môn học nằm trong khối kiến thức cơ sở khối ngành. Nội dung của môn học giới thiệu những kiến thức tổng quát về Kinh tế học vĩ mô và các nguyên lý cơ bản về cách thức hoạt động của toàn bộ nền kinh tế. Môn học trình bày cách tính các chỉ tiêu kinh tế - thước đo thành tựu của 1 nền kinh tế - như chỉ tiêu tổng sản lượng quốc gia, tỷ lệ thất nghiệp, tỷ lệ lạm phát..., cách xác định sản lượng cân bằng dựa vào mối quan hệ tổng cung - tổng cầu, các vấn đề kinh tế vĩ mô của 1 nền kinh tế mở và đặc biệt nhấn mạnh vai trò của Chính phủ trong việc điều hành nền kinh tế thông qua các chính sách kinh tế như chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ, chính sách ngoại thương nhằm đạt được các mục tiêu kinh tế cụ thể trong từng thời kì.

- **Kinh tế học quốc tế (3 tín chỉ)**

Môn học trước: Kinh tế vĩ mô, Kinh tế vi mô

Mô tả:

Môn học Kinh tế học quốc tế nghiên cứu mối quan hệ kinh tế giữa các quốc gia thông qua việc trao đổi hàng hóa, dịch vụ và sự di chuyển các nguồn lực kinh tế (lao động, vốn). Môn học cung cấp hệ thống các học thuyết kinh tế quốc tế, các công cụ chính sách thương mại quốc tế và những phân tích cơ bản về cán cân thanh toán quốc tế và tỷ giá hối đoái.

Bên cạnh những kiến thức nêu trên, sinh viên sẽ tiếp tục được rèn luyện thái độ và tinh thần học tập, nghiên cứu khoa học, các kỹ năng phân tích định tính và định lượng một vấn đề kinh tế, tư duy logic và kỹ năng làm việc nhóm.

- **Lịch sử các học thuyết kinh tế (3 tín chỉ)**

Môn học trước: Kinh tế học vi mô, Kinh tế học vĩ mô

Mô tả:

Môn học Lịch sử các học thuyết kinh tế là một trong những môn học nằm trong khối kiến thức cơ sở khối ngành. Mục đích của môn học nhằm hướng tới việc cung cấp khái quát quá trình hình thành và phát triển các học thuyết kinh tế trên thế giới; hiểu nội dung của các học thuyết kinh tế cũng như biết được sự kế thừa và phát triển của các học thuyết hiện đại từ các học thuyết trước theo từng giai đoạn phát triển lịch sử xã hội. Với mục đích này, môn học tìm hiểu về quá trình hình thành, phát sinh, phát triển, đấu tranh và thay thế lẫn nhau của các học thuyết kinh tế qua các giai đoạn phát triển của lịch sử xã hội.

- **Nguyên lý thống kê (2 tín chỉ)**

- **Môn học trước:** Toán cao cấp 1 – Đại số tuyến tính, Kinh tế vi mô.

Mô tả:

Môn học cung cấp cho sinh viên hệ thống các kiến thức về các chỉ tiêu và các phương pháp trong thống kê. Từ đó, giúp sinh viên khái quát được hệ thống chỉ tiêu và phương pháp thống kê; vận dụng được quy trình thống kê trong thực tế, vận dụng phương pháp chọn mẫu trong kinh tế, áp dụng hệ thống chỉ tiêu trong việc mô tả, phân tích các vấn đề kinh tế - xã hội; áp dụng hệ thống chỉ tiêu trong phân tích sự biến động của các biến số kinh tế theo thời gian và dự báo các biến số kinh tế; áp dụng các phương pháp phân tích trong phân tích mối liên hệ giữa các biến số kinh tế.

- **Kinh tế lượng (3 tín chỉ)**

Môn học trước: Lý thuyết xác suất & thống kê toán, Kinh tế vĩ mô, kinh tế vi mô

Mô tả:

Môn học cung cấp hệ thống các kiến thức cơ bản để ước lượng một cách đúng đắn các quan hệ kinh tế, kiểm định giả thuyết về các mối quan hệ kinh tế. Trên cơ sở đó đưa ra mô hình phù hợp với thực tế, phản ánh được bản chất các quan hệ kinh tế. Mô hình sẽ được dùng trong phân tích, dự báo và hoạch định chính sách.

Sau khi học xong môn học, sinh viên có kiến thức lý thuyết và kỹ năng xây dựng mô hình một phương trình với các tình huống kinh tế cơ bản: ước lượng được các hàm cung, các hàm cầu, hàm tổng chi phí,

- **Kinh tế lượng ứng dụng (2 tín chỉ)**

- **Môn học trước:** Kinh tế lượng, Tài chính doanh nghiệp, Tài chính công ty đa quốc gia

- **Mô tả**

Môn học Kinh tế lượng Ứng dụng cung cấp cho sinh viên kiến thức về các phương pháp và mô hình kinh tế lượng được ứng dụng trong nghiên cứu thực nghiệm chuyên ngành tài chính ngân hàng, gồm: mô hình chuỗi thời gian đơn biến, mô hình phương sai có điều kiện thay đổi, các phương pháp cho dữ liệu bảng. Môn học được tiếp cận từ góc độ ứng dụng và gắn liền với các lý thuyết kinh tế, tài chính - ngân hàng. Các bài giảng được xây dựng nhằm giới thiệu những mô hình cụ thể, các kỹ thuật cần thiết để thực hiện ước lượng, kiểm định, dự báo, cách thực hiện các kỹ thuật ước lượng trên các nghiên cứu điển hình. Các bài thực hành trên bộ dữ liệu thực tế được cấu trúc đi kèm bài giảng nhằm đảm bảo sinh viên có thể hiểu và ứng dụng vào nghiên cứu.

- **Tin học ứng dụng (3 tín chỉ)**

Môn học trước: Kinh tế lượng

Mô tả:

Môn học bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở khối ngành, trang bị cách sử dụng công cụ hỗ trợ là phần mềm máy tính cho sv trong quá trình ra quyết định bằng phương pháp lượng hóa. Sau khi học xong môn học, sinh viên nắm được các kiến thức cơ bản về ứng dụng của tin học trong kinh tế, sử dụng được các phần mềm Excel, SPSS để giải quyết một số bài toán cơ bản trong phân tích dữ liệu thống kê, phân tích tài chính và phân tích kinh doanh, phục vụ trực tiếp cho việc thực hiện đề tài nghiên cứu và học các môn chuyên ngành sau này.

- **Phương pháp nghiên cứu khoa học (2 tín chỉ)**

Môn học trước: Kinh tế lượng, tin học ứng dụng

Mô tả:

Môn học thuộc nhóm môn học kiến thức cơ sở khối ngành được xây dựng để cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về các phương pháp tiến hành hoạt động nghiên cứu khoa học một cách có hệ thống và mang tính khoa học;

Giúp người học nắm vững các bước và cùng với các kiến thức từ các môn học khác để thực hiện được một hoạt động nghiên cứu khoa học ở cấp độ nghiên cứu khoa học sinh viên: từ xác định vấn đề nghiên cứu; xây dựng đề cương nghiên cứu; tổ chức thực hiện hoạt động nghiên cứu; trình bày kết quả một công trình nghiên cứu khoa học;

Nâng cao nhận thức của người học về vị trí, vai trò của khoa học, hoạt động nghiên cứu khoa học đối với nhân loại. Nhìn nhận, đánh giá một vấn đề trên quan điểm khoa học

- **Anh văn chuyên ngành 1 (3 tín chỉ)**

Môn học trước: không

Mô tả:

Môn học được thiết kế nhằm cung cấp từ vựng, khái niệm trong ngữ cảnh tài chính ngân hàng ở cấp độ sơ cấp. Môn học tạo điều kiện cho sinh viên hiểu, rèn luyện kỹ năng và vận dụng kiến thức từ vựng và kỹ năng ngôn ngữ vào các tình huống đọc hiểu, trao đổi, thảo luận, thuyết trình, biên soạn văn bản trong các ngữ cảnh liên quan đến tài chính và ngân hàng. Ngoài ra, môn học hỗ trợ sinh viên hiểu biết và vận dụng các cấu trúc văn phạm nâng cao trong việc phát triển ý tưởng bằng tiếng Anh trong lĩnh vực kinh tế, tài chính.

Anh văn chuyên ngành 2 (3 tín chỉ)

Môn học trước: Anh văn chuyên ngành 1

Mô tả:

Môn học được thiết kế nhằm cung cấp từ vựng, khái niệm trong ngữ cảnh tài chính ngân hàng ở cấp độ trung cấp. Môn học tạo điều kiện cho sinh viên hiểu, rèn luyện kỹ năng và vận dụng kiến thức từ vựng và kỹ năng ngôn ngữ vào các tình huống đọc hiểu, trao đổi, thảo luận, thuyết trình, biên soạn văn bản trong các ngữ cảnh liên quan đến tài chính và ngân hàng. Ngoài ra, môn học hỗ trợ sinh viên

hiểu biết và vận dụng các cấu trúc văn phạm nâng cao trong việc phát triển ý tưởng bằng tiếng Anh trong lĩnh vực kinh tế, tài chính.

- **Quản trị học (3 tín chỉ)**

Môn học trước: không

Mô tả:

Môn học được xây dựng gồm các phần chính cơ bản về công việc quản trị và nhà quản trị trong tổ chức. Đây là học phần thuộc kiến thức cơ sở ngành kinh tế. Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức những vấn đề căn bản của quản trị: lịch sử phát triển, khái niệm, vai trò, những chức năng của quản trị; những kỹ năng cơ bản của nhà quản trị. Từ đó sinh viên còn có khả năng vận dụng những nội dung này để làm nền tảng nhận thức, xác lập định hướng để trau dồi kỹ năng, đồng thời có khả năng nhận biết và giải quyết những vấn đề căn bản thuộc công tác quản trị của nhà quản trị tương lai.

- **Nguyên lý marketing (2 tín chỉ)**

Môn học trước: Kinh tế vi mô

Mô tả:

Môn học được xây dựng trên cơ sở các nguyên lý cơ bản của marketing. Đây là học phần thuộc kiến thức cơ sở ngành kinh tế. Môn học cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản, khả năng nhận biết, hiểu và bước đầu áp dụng được những nội dung marketing cơ bản vào hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp. Người học cũng được giới thiệu những kiến thức cơ bản liên quan đến việc thu thập thông tin về thị trường, hiểu được hành vi của khách hàng, thực hiện được hoạt động phân khúc thị trường, xác định thị trường mục tiêu và biết cách triển khai bộ công cụ marketing để phục vụ nhu cầu của khách hàng mục tiêu, đồng thời mang lại lợi thế cạnh tranh cho doanh nghiệp.

- **Marketing Dịch vụ Tài chính (3 chỉ)**

Môn học trước: Nguyên lý marketing, Hoạt động kinh doanh ngân hàng, Bảo hiểm

Mô tả môn học

Khái quát những vấn đề chung về marketing dịch vụ tài chính; quá trình xâm nhập của Marketing vào hoạt động kinh doanh của các định chế tài chính; tính chất đặc thù của Marketing dịch vụ tài chính. Đề cập một số vấn đề liên quan đến việc tổ chức, thực hiện Marketing trong hoạt động kinh doanh của các định chế tài chính bao gồm: phân khúc, lựa chọn thị trường mục tiêu, định vị; lập chiến lược và ứng dụng bộ công cụ Marketing 7Ps. Sau khi học xong, người học có thể xây dựng được chiến lược Marketing-mix cho một định chế tài chính cụ thể.

- **Nguyên lý kế toán (3 tín chỉ)**

Môn học trước: không

Mô tả

Môn học thuộc kiến thức cơ sở khối ngành, trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quan về nghề nghiệp kế toán, cụ thể là đối tượng kế toán; vai trò và chức năng của kế toán; các phương pháp kế toán như phương pháp chứng từ, kiểm kê, tài khoản, ghi sổ, tính giá, tổng hợp và cân đối kế toán; tổ chức công tác kế toán, các hình thức kế toán, hệ thống báo cáo tài chính.

- **Kế toán tài chính 1 (3 tín chỉ)**

Môn học trước: Nguyên lý kế toán, Thuế, Tài chính doanh nghiệp

Mô tả:

Môn học Kế toán tài chính 1 thuộc môn ngành.

Môn học cung cấp kiến thức kế toán các phần hành: kế toán vốn bằng tiền, kế toán các khoản thanh toán; kế toán các yếu tố đầu vào của quá trình sản xuất (kế toán nguyên vật liệu và công cụ dụng cụ, kế toán TSCĐ, kế toán khoản phải trả người lao động); kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm; kế toán đầu tư tài chính; kế toán xác định kết quả kinh doanh; kế toán nguồn vốn chủ sở hữu. Ngoài ra, môn học trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng lập và trình bày Báo cáo tài chính.

- **Lý thuyết tài chính tiền tệ (3 tín chỉ)**

Môn học trước: Kinh tế vĩ mô, Kinh tế vi mô

Mô tả:

Lý thuyết Tài chính – Tiền tệ là một trong những môn học nằm trong khối kiến thức ngành, nội dung của môn học đề cập những vấn đề lý luận cơ bản về tài chính – tiền tệ như: tổng quan về tài chính – tiền tệ, ngân sách nhà nước; Những vấn đề cơ bản về tín dụng, ngân hàng và thị trường tài chính; Các lý luận về cung cầu tiền tệ, lãi suất, lạm phát và chính sách tiền tệ... Đây là những kiến thức cần thiết và quan trọng làm nền tảng cho quá trình nghiên cứu các vấn đề về kỹ thuật nghiệp vụ chuyên môn trong lĩnh vực kinh tế, tài chính - ngân hàng.

- **Thị trường tài chính & các định chế tài chính (3 tín chỉ)**

- **Môn học trước:** Lý thuyết tài chính tiền tệ, Kinh tế học vi mô, Kinh tế học vĩ mô

Mô tả:

Lý thuyết Tài chính – Tiền tệ là một trong những môn học nằm trong khối kiến thức ngành, nội dung của môn học đề cập những vấn đề lý luận cơ bản về tài chính – tiền tệ như: tổng quan về tài chính – tiền tệ, ngân sách nhà nước; Những vấn đề cơ bản về tín dụng, ngân hàng và thị trường tài chính; Các lý luận về cung cầu tiền tệ, lãi suất, lạm phát và chính sách tiền tệ... Đây là những kiến thức cần thiết và quan trọng làm nền tảng cho quá trình nghiên cứu các vấn đề về kỹ thuật nghiệp vụ chuyên môn trong lĩnh vực kinh tế, tài chính - ngân hàng.

- **Tài chính công ty đa quốc gia (3 tín chỉ)**

Môn học trước: Kinh tế vĩ mô, Tài chính doanh nghiệp

Mô tả:

Tài chính công ty đa quốc gia là môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về môi trường tài chính quốc tế nơi các công ty đa quốc gia đang hoạt động và vấn đề quản trị tài chính của các công ty này. Trong môn học này sinh viên sẽ được nghiên cứu những vấn đề chủ yếu như: (i) môi trường tài chính quốc tế bao gồm vấn đề về toàn cầu hóa, hệ thống tiền tệ quốc tế, cán cân thanh toán quốc tế; (ii) thị trường ngoại hối, các điều kiện cân bằng quốc tế, và cơ chế xác định tỷ giá hối đoái; (iii) các thị trường tài chính quốc tế; và (iv) vấn đề quản trị nguồn vốn, quản trị tài sản của các công ty đa quốc gia.

- **Thuế (3 tín chỉ)**

Môn học trước: Kinh tế vĩ mô; Lý thuyết tài chính tiền tệ

Mô tả:

Môn học này giới thiệu cho sinh viên hệ thống thuế của Việt Nam, trình bày những kiến thức cơ bản về thuế trên góc độ lý thuyết (kinh tế, chính trị và pháp lý), hướng dẫn sinh viên phương pháp tính thuế và thảo luận các vấn đề liên quan đến thuế đối với cá nhân, doanh nghiệp và xã hội.

Học xong môn này, sinh viên có thể: (i) Hiểu cơ sở lý thuyết cơ bản của một hệ thống thuế nội địa hiện đại (modern domestic tax system); (ii) Giải thích việc sử dụng các loại thuế khác nhau để tạo nên hệ thống thuế Việt Nam, tham khảo thêm một số loại thuế tương tự ở các quốc gia khác; (iii) Biết cách tính được tiền thuế phải nộp trong từng tình huống cụ thể; (iv) Áp dụng được những quy định của luật thuế vào đời sống thực tế; (v) Mô tả được ảnh hưởng của thuế đến việc ra quyết định đối với cá nhân và doanh nghiệp; (vi) Đánh giá tác động xã hội rộng lớn hơn của các loại thuế và chính sách tài khóa.

- **Tài chính doanh nghiệp (3 tín chỉ)**

Môn học trước: Lý thuyết tài chính tiền tệ, Nguyên lý kế toán.

Mô tả:

Tài chính doanh nghiệp là môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các vấn đề tài chính của một doanh nghiệp sản xuất, làm tiền đề để học tiếp các môn tài chính chuyên sâu như kế toán tài chính, phân tích tài chính doanh nghiệp, quản trị tài chính doanh nghiệp, đầu tư tài chính và những môn học khác có liên quan đến tài chính của doanh nghiệp. Trong môn học này sinh viên sẽ được giới thiệu những vấn đề cơ bản của tài chính doanh nghiệp như giá trị của tiền tệ theo thời gian, quan hệ giữa lợi nhuận và rủi ro, chi phí sử dụng vốn của doanh nghiệp và các lý thuyết về cơ cấu vốn của doanh nghiệp. Ngoài ra, sinh viên còn được trang bị kỹ năng tư duy độc lập và tư duy phản biện, kỹ năng tính toán sử dụng máy tính tay và sử dụng phần mềm excel.

- **Phân tích tài chính doanh nghiệp (3 tín chỉ)**

Môn học trước: Kế toán tài chính 1, Tài chính doanh nghiệp

Mô tả:

Môn học thuộc khối kiến thức ngành, cung cấp kiến thức về phân tích tài chính doanh nghiệp thông qua báo cáo tài chính và các tài liệu khác. Môn học giải thích và hướng dẫn sử dụng các mô hình phân tích nhằm đưa ra các kết luận đúng đắn về kết quả kinh doanh, sử dụng vốn và nguồn vốn, cơ cấu tài chính, hiệu quả quản trị vốn lưu động, quan hệ giữa các dòng tiền, nguyên nhân khác biệt giữa dòng tiền kinh doanh và lợi nhuận, hiệu quả sinh lời của vốn và khả năng thanh toán, điểm mạnh và điểm yếu trong quản trị tài chính cũng như phát hiện những rủi ro của doanh nghiệp. Kết quả phân tích cung cấp thông tin hữu ích về “sức khỏe” của doanh nghiệp, định hướng cho việc đưa ra quyết định của chủ nợ, nhà quản trị tài chính, nhà đầu tư hoặc tổ chức tư vấn,... Ngoài ra, môn học cũng góp phần rèn luyện kỹ năng thuyết trình, phản biện, đề xuất và giải quyết vấn đề, giao tiếp bằng văn bản và sử dụng excel trong lĩnh vực tài chính.

- **Hoạt động kinh doanh ngân hàng (3 tín chỉ)**

Môn học trước: Lý thuyết tài chính tiền tệ, Thị trường tài chính và các định chế tài chính

Mô tả:

Hoạt động kinh doanh ngân hàng là môn học bắt buộc, học hoàn toàn bằng tiếng Anh và thuộc kiến thức ngành Tài chính – Ngân hàng. Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về hoạt động kinh doanh của hệ thống ngân hàng trong nền kinh tế hiện đại, giúp người học nắm vững kiến thức nền tảng trong kinh doanh ngân hàng, tạo điều kiện nghiên cứu sâu hơn về từng loại hoạt động của ngân hàng khi đi vào các môn học chuyên ngành của ngành Tài chính -Ngân hàng.

- **Quản trị ngân hàng thương mại (3 tín chỉ)**

- **Môn học trước:** Quản trị học, Hoạt động kinh doanh ngân hàng, Lý thuyết tài chính - tiền tệ.

- **Mô tả:**

Môn học trang bị cho sinh viên kiến thức quản trị đặc thù ngân hàng thương mại; Qua môn học sinh viên nắm được những kiến thức, nội dung các phương pháp quản trị một số hoạt động cơ bản của Ngân hàng thương mại. Từ những kiến thức đó sinh viên có thể áp dụng vào thực tiễn trong hoạt động quản trị tại các Ngân hàng thương mại và doanh nghiệp.

- **Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư (3 tín chỉ)**

Môn học trước: Tài chính doanh nghiệp, Kinh tế lượng.

Mô tả:

Môn học thuộc khối kiến thức ngành trong chương trình đào tạo của ngành Tài chính-Ngân hàng. Môn học sẽ cung cấp các kiến thức và kỹ năng:

Kiến thức: môn học sẽ cung cấp các kiến thức tổng quan về dự án, quy trình thiết lập và thẩm định dự án, quan điểm thẩm định dự án, tiêu chuẩn đánh giá dự án, chi phí vốn thực hiện dự án, ảnh hưởng của lạm phát đối với dự án.

Kỹ năng: môn học cung cấp các kỹ năng thẩm định dự án, đặc biệt kỹ năng thẩm định tài chính, ước lượng chi phí vốn, xử lý lạm phát trong dự án, phân tích rủi ro.

Môn học sẽ giúp sinh viên thuộc ngành Tài chính-Ngân hàng hiểu được quy trình thiết lập cũng như thẩm định dự án tại các doanh nghiệp và ngân hàng thương mại. Đồng thời sinh viên sẽ có các kiến thức và kỹ năng cần thiết để thẩm định dự án trong quy trình cho vay dự án tại ngân hàng cũng như chỉ ra và đánh giá được các rủi ro mà dự án gặp phải.

- **Nghiệp vụ ngân hàng đầu tư (3 tín chỉ)**

Môn học trước: Phân tích tài chính doanh nghiệp, Thị Trường Tài Chính và Các Định Chế Tài Chính

Mô tả:

Môn học trình bày những vấn đề cơ bản về ngân hàng đầu tư, cách thức tổ chức hoạt động đồng thời mô tả các nghiệp vụ kinh doanh chính của ngân hàng đầu tư như nghiệp vụ tư vấn mua bán sáp nhập doanh nghiệp, nghiệp vụ hỗ trợ huy động vốn, nghiệp vụ đầu tư, nghiên cứu, quản lý đầu tư, ngân hàng bán buôn và nghiệp vụ nhà môi giới chính.

- **Đầu tư tài chính (3 tín chỉ)**

Môn học trước: Phân tích tài chính doanh nghiệp

Mô tả:

Học phần trang bị cho học viên hệ thống kiến thức lý luận cơ bản về các công cụ đầu tư, phân tích ngành, phân tích công ty cổ phần, định giá doanh nghiệp và cổ phiếu, phân tích và định giá trái phiếu, phân tích và định giá chứng khoán phái sinh, phân tích kỹ thuật. Từ đó học viên có thể vận dụng trong hoạt động đầu tư tại bộ phận tự doanh của công ty chứng khoán hoặc bộ phận đầu tư của quỹ đầu tư hoặc các doanh nghiệp khác. Ngoài ra, còn phục vụ cho việc tự đầu tư hoặc tư vấn đầu tư.

- **Quản lý danh mục đầu tư (3 tín chỉ)**

Môn học trước: Đầu tư tài chính, Thị trường tài chính và các định chế tài chính, Nghiệp vụ ngân hàng đầu tư

Mô tả:

Môn học cung cấp cho sinh viên nền tảng lý thuyết và kỹ năng thực hành về xây dựng và quản trị danh mục đầu tư. Những nội dung cơ bản bao gồm: lợi nhuận rủi ro của danh mục đầu tư; lý thuyết danh mục đầu tư và mô hình Markowitz; các mô hình định giá tài sản (CAPM, SIM, APT); lý thuyết thị trường hiệu quả (EMH); các phương pháp xây dựng và quản lý danh mục đầu tư, cụ thể như quy trình xây dựng danh mục đầu tư, các chiến lược quản lý danh mục đầu tư cổ phiếu và trái phiếu, và đánh giá hiệu quả hoạt động của một danh mục đầu tư. Đồng thời, môn học cũng giới thiệu việc ứng dụng tin học để giải quyết những bài toán cụ thể trong quản lý danh mục đầu tư. Các bài thực hành trên bộ dữ liệu thực tế được cấu

trúc đi kèm bài giảng nhằm trang bị những kỹ năng cần thiết và hữu ích cho những sinh viên có định hướng nghề nghiệp liên quan đến đầu tư tài chính như nhà tư vấn đầu tư chuyên nghiệp, nhà phân tích chứng khoán, quản lý các quỹ đầu tư...

- **Tín dụng ngân hàng (3 tín chỉ)**

Môn học trước: Hoạt động kinh doanh ngân hàng

Mô tả:

Tín dụng ngân hàng là môn học bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành. Môn học cung cấp những kiến thức nền tảng, hiện đại về tín dụng ngân hàng theo chuẩn mực quốc tế và Việt Nam, giúp người học có khả năng ứng dụng các kỹ thuật trong quá trình cấp tín dụng, đồng thời có khả năng đề xuất cải tiến thay đổi các chính sách, cơ chế liên quan đến hoạt động tín dụng ngân hàng.

- **Thanh toán quốc tế (3 tín chỉ)**

Môn học trước: Hoạt động kinh doanh ngân hàng

Mô tả:

Môn học thuộc khối kiến thức chuyên ngành và là môn học bắt buộc trong chương trình đào tạo, được giảng dạy bằng tiếng Anh. Môn học này trang bị những kiến thức và kỹ năng cần thiết về hoạt động thanh toán quốc tế, làm rõ các thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành để từ đó, người học có thể thực hiện và tư vấn các nghiệp vụ thanh toán quốc tế trong lĩnh vực xuất nhập khẩu và dịch vụ tài chính - ngân hàng. Để người học đạt được những yêu cầu như thế, môn học sẽ cung cấp những kiến thức chuyên sâu về hoạt động thanh toán quốc tế trong đó nhấn mạnh đến các phương thức thanh toán quốc tế phổ biến hiện nay.

- **Bảo hiểm (3 tín chỉ)**

Môn học trước: Lý thuyết xác suất thống kê toán, Tài chính doanh nghiệp.

Mô tả:

Môn học Bảo hiểm cung cấp những vấn đề mang tính chất nguyên lý của hoạt động bảo hiểm, và những kiến thức thực tiễn cần thiết về nghiệp vụ kinh doanh bảo hiểm, do các công ty bảo hiểm chuyên nghiệp cung cấp trong bối cảnh môi trường kinh tế, xã hội, pháp lý của Việt Nam. Môn học Bảo hiểm đề cập đến những nội dung chính như: các vấn đề về rủi ro, các sản phẩm bảo hiểm và nguyên tắc hoạt động kinh doanh bảo hiểm; đồng thời môn học cũng giới thiệu về nguyên tắc tính phí bảo hiểm đối với một số sản phẩm bảo hiểm nhân thọ; các tính chất của hợp đồng bảo hiểm; các nghiệp vụ cơ bản của doanh nghiệp bảo hiểm.

- **Kinh doanh ngoại hối (3 tín chỉ)**

Môn học trước: Tài chính công ty đa quốc gia.

Mô tả:

Môn học thuộc khối kiến thức chuyên ngành và là môn học tự chọn trong chương trình đào tạo. Môn học cung cấp tầm nhìn tổng quan về thị trường ngoại hối và các khái niệm cơ bản liên quan đến thị trường ngoại hối. Đồng thời, môn học cũng mô tả về các loại hình giao dịch trên thị trường ngoại hối bao gồm giao

ngay, kỳ hạn, hoán đổi, tương lai và quyền chọn. Sau khi đã học môn học, người học trong khuôn khổ chương trình đào tạo có thể hiểu được những vấn đề cơ bản về thị trường ngoại hối, nắm bắt được các giao dịch cơ bản trên thị trường ngoại hối và biết vận dụng các giao dịch này để thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh ngoại hối trong hoạt động kinh doanh của ngân hàng và doanh nghiệp.

- **Kế toán quản trị (3 tín chỉ)**

Môn học trước: Nguyên lý kế toán

Mô tả:

Môn học này là môn bổ trợ, tự chọn thuộc kiến thức ngành, chuyên ngành, cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kế toán quản trị, nhận diện chi phí, phân loại chi phí theo các tiêu thức khác nhau từ đó vận dụng để phân tích mối quan hệ giữa chi phí – khối lượng – lợi nhuận, lập các dự toán ngân sách và cung cấp thông tin đánh giá trách nhiệm quản lý, định giá bán sản phẩm và các thông tin thích hợp trong việc ra quyết định của nhà quản trị doanh nghiệp.

- **Kế toán ngân hàng (3 tín chỉ)**

Môn học trước: Nguyên lý kế toán, Hoạt động kinh doanh ngân hàng.

Mô tả:

Kế toán ngân hàng là một học thuộc khối kiến thức chuyên ngành Kế toán – Kiểm toán. Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức về nghiệp vụ kế toán ngân hàng cơ bản. Cụ thể là các nguyên tắc kế toán và phương pháp kế toán các nghiệp vụ cơ bản phát sinh tại ngân hàng thương mại như kế toán tiền mặt, nghiệp vụ huy động vốn, nghiệp vụ tín dụng, dịch vụ thanh toán qua ngân hàng, nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ và thanh toán quốc tế, kết quả kinh doanh – phân phối lợi nhuận và cách thức trình bày trên các báo cáo tài chính của ngân hàng.

- **Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp (3 tín chỉ)**

Môn học trước: Quản trị học

Mô tả môn học

Môn học được xây dựng gồm có các cơ sở khoa học về đạo đức và văn hóa trong kinh doanh, là học phần thuộc kiến thức cơ sở ngành mang tính chất bổ trợ kiến thức cho sinh viên khối ngành kinh tế nói chung và sinh viên khoa quản trị kinh doanh nói riêng. Môn học cung cấp cho sinh viên những hiểu biết về (1) vấn đề đạo đức trong kinh doanh như khái niệm, vai trò, sự cần thiết, chuẩn mực và cách thức xây dựng đạo đức trong kinh doanh trong điều kiện kinh doanh hiện nay; (2) vấn đề văn hóa doanh nghiệp như khái niệm, sự cần thiết, các nhân tố hình thành, mô hình và kỹ năng cần thiết để xây dựng và quản lý văn hóa của doanh nghiệp khi trở thành nhà quản trị quan trọng tại doanh nghiệp.

- **Khởi nghiệp kinh doanh (3 tín chỉ)**

Môn học trước: Tài chính doanh nghiệp, Nguyên lý Marketing, Quản trị học

Mô tả môn học

Môn học được xây dựng gồm có các cơ sở khoa học về khởi sự doanh nghiệp. Đây là học phần thuộc kiến thức cơ sở chuyên ngành Quản trị kinh doanh và Hệ thống thông tin quản lý. Môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về những yếu tố nền tảng, những yêu cầu và kỹ năng cần thiết của doanh nhân; hình thành và lựa chọn ý tưởng kinh doanh; kế hoạch khởi sự kinh doanh; triển khai hoạt động và từng bước xây dựng hệ thống kinh doanh hiệu quả; làm thế nào để mở một doanh nghiệp với số vốn rất ít ban đầu, cách xây dựng công ty từ ngày đầu khởi nghiệp; cách quản lý tiền bạc và phát triển hệ thống...

- **Thực tập CUỐI KHOÁ (3 tín chỉ)**

Môn học trước: các môn chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng

Mô tả:

Thực tập tốt nghiệp là học phần hướng dẫn sinh viên tham quan, khảo sát, nghiên cứu, thực hành các hoạt động kinh doanh thực tiễn liên quan đến lĩnh vực tài chính ngân hàng tại các công ty, ngân hàng thương mại, định chế tài chính phi ngân hàng, các tổ chức quản lý hoạt động tài chính- tiền tệ của chính phủ v.v... Qua thực tập, sinh viên sẽ ứng dụng các kiến thức đã học vào môi trường, vào hoạt động kinh doanh cụ thể để hiểu rõ hơn lý thuyết, giúp sinh viên bổ sung các kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp cần thiết cho tương lai và đóng góp các ý kiến cho nơi thực tập.

- **Khóa luận tốt nghiệp (3 tín chỉ)**

Môn học trước: các môn chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng, Thực tập tốt nghiệp

Mô tả:

Khóa luận tốt nghiệp là một sản phẩm khoa học, phản ánh kết quả nghiên cứu của sinh viên về lĩnh vực Tài chính- Ngân hàng. Trên cơ sở định hướng và chỉ dẫn của người hướng dẫn khoa học, sinh viên sẽ ứng dụng kiến thức ngành Tài chính-Ngân hàng nói chung, chuyên ngành Tài chính nói riêng và phương pháp nghiên cứu khoa học để nghiên cứu một vấn đề thực tiễn, góp phần hoàn thiện vấn đề phát sinh trong thực tiễn.

10.2 CÁC HỌC PHẦN TĂNG CƯỜNG

- **Tiếng Anh Tăng Cường 1 (4 tín chỉ)**

Môn học trước:

Mô tả:

Khóa học được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên những nền tảng về kiến thức Từ vựng, Ngữ pháp và Phát âm để sinh viên làm quen với các trọng tâm kiểm tra và dạng thức thi IELTS; đồng thời cung cấp những chiến thuật cơ bản đối với từng kỹ năng Nghe, Nói, Đọc và Viết trong kỳ thi IELTS. Từ nền tảng bước đầu này, năng lực ngôn ngữ của sinh viên được nâng cao, sinh viên có thể tự tin nghe hiểu, đọc hiểu cái bài ngắn, viết các đoạn văn ngắn và phản xạ nói nhanh nhạy trả lời các câu hỏi đơn giản theo dạng thức IELTS. Thông qua các chủ đề phong phú,

khóa học giúp sinh viên từng bước hình thành tư duy phân tích cần thiết cho kỳ thi IELTS để đạt kết quả tốt nhất trong kỳ thi này.

- **Tiếng Anh Tăng Cường 2 (4 tín chỉ)**

Môn học trước: Tiếng Anh tăng cường 1

Mô tả:

Khóa học được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên những nền tảng về kiến thức Từ vựng, Ngữ pháp và Phát âm để sinh viên làm quen với các trọng tâm kiểm tra và dạng thức thi IELTS; đồng thời cung cấp những chiến thuật cơ bản đối với từng kỹ năng Nghe, Nói, Đọc và Viết trong kỳ thi IELTS. Từ nền tảng bước đầu này, năng lực ngôn ngữ của sinh viên được nâng cao, sinh viên có thể tự tin nghe hiểu, đọc hiểu cái bài ngắn, viết các đoạn văn ngắn và phản xạ nói nhanh nhạy trả lời các câu hỏi đơn giản theo dạng thức IELTS. Thông qua các chủ đề phong phú, khóa học giúp sinh viên từng bước hình thành tư duy phân tích cần thiết cho kỳ thi IELTS để đạt kết quả tốt nhất trong kỳ thi này.

- **Tiếng Anh Tăng Cường 3 (4 tín chỉ)**

Môn học trước: Tiếng Anh tăng cường 2

Mô tả:

Môn học được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cần thiết ở mức độ Trung cấp khi thực hành các kỹ năng ngôn ngữ (nghe-nói-đọc-viết) của bài thi IELTS ở thang điểm 5.0. Bên cạnh đó, học phần còn tạo điều kiện cho sinh viên sử dụng kiến thức và kỹ năng được cung cấp trong các tình huống giao tiếp quen thuộc hằng ngày.

Tiếng Anh Tăng Cường 4 (4 tín chỉ)

Môn học trước: Tiếng Anh tăng cường 3

Mô tả:

Môn học được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên cơ hội thực hành lượng từ vựng, điểm ngữ pháp đã tích lũy được thông qua các bài luyện tập dạng thức thi IELTS; đồng thời áp dụng các chiến thuật làm bài đối với từng kỹ năng nghe, nói, đọc và viết đã học. Đối với kỹ năng nghe hiểu và nói, sinh viên thực hành các bài tập với tất cả các dạng của bài thi IELTS. Đối với kỹ năng đọc hiểu và viết, sinh viên đọc các bài khóa có lượng từ vựng lên đến 500 từ và viết đoạn văn giải thích ý nghĩa của biểu đồ, đồ thị và viết các bài văn theo chủ điểm cụ thể.

- **Tiếng Anh Tăng Cường 5 (4 tín chỉ)**

Môn học trước: Tiếng Anh tăng cường 4

Mô tả:

Môn học được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên cơ hội thực hành lượng từ vựng, điểm ngữ pháp đã tích lũy được thông qua các bài luyện tập dạng thức thi

IELTS; đồng thời áp dụng các chiến thuật làm bài đối với từng kỹ năng nghe, nói, đọc và viết đã học. Đối với kỹ năng nghe hiểu và nói, sinh viên thực hành các bài tập với tất cả các dạng của bài thi IELTS. Đối với kỹ năng đọc hiểu và viết, sinh viên đọc các bài khóa có lượng từ vựng lên đến 750 từ và viết đoạn văn giải thích ý nghĩa của biểu đồ, đồ thị và viết các bài văn theo chủ đề cụ thể.

- **Kỹ năng giao tiếp (2 tín chỉ)**

Môn học trước: Kỹ năng mềm cho tân sinh viên

Mô tả:

Môn học Kỹ năng giao tiếp trang bị và rèn luyện cho tân sinh viên kỹ năng tự tin, giao tiếp chuyên nghiệp, ở môi trường Đại học, hàng ngày và nơi công sở. Thông qua giao tiếp, sinh viên dễ hòa nhập hơn với môi trường học tập, làm việc, phát huy hết những khả năng của mình thông qua công cụ giao tiếp, xử lý khéo các tình huống trong giao tiếp.

- **Kỹ năng thuyết trình (2 tín chỉ)**

Môn học trước: Kỹ năng mềm cho tân sinh viên

Mô tả:

Môn học giúp sinh viên hiểu được kiến thức tổng quan về nghệ thuật thuyết trình và nói trước công chúng, nhận thức được vai trò của kỹ năng thuyết trình đối với quá trình học tập tại trường cũng như trong sự nghiệp và cuộc sống trong tương lai. Sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về tâm lý người nghe, mục tiêu thuyết trình, các tiêu chí đánh giá buổi thuyết trình hiệu quả và các phương pháp tiến hành buổi thuyết trình hiệu quả. Qua môn học sinh viên sẽ có thể tiến hành các bước chuẩn bị cho buổi thuyết trình cả về nội dung, hình thức và các phương tiện hỗ trợ; tiến hành thuyết trình một cách hiệu quả; kết sử dụng ngôn ngữ, giọng nói và ngôn ngữ cơ thể một cách nhuần nhuyễn; có kỹ năng trả lời câu hỏi và xử lý các tình huống phát sinh trong thuyết trình. Mục tiêu chính của môn học là giúp sinh viên hiểu được các phương pháp và rèn luyện các kỹ năng cơ bản, nhận thức được các điểm mạnh và điểm yếu của bản thân từ đó tiếp tục phát triển và hoàn thiện kỹ năng thuyết trình để sử dụng trong học tập, công việc và cuộc sống.

- **Kỹ năng soạn thảo văn bản (2 tín chỉ)**

Môn học trước: Kỹ năng mềm cho tân sinh viên

Mô tả:

Môn học Kỹ năng soạn thảo văn bản trang bị và rèn luyện cho sinh viên kỹ năng viết, trình bày các loại văn bản cho phù hợp và đúng đắn trong các môi trường và tình huống khác nhau. Qua đó trình bày và thể hiện được trình độ, năng lực của mình để nâng cao hiệu quả trong quá trình giao tiếp khi học tập và làm việc.

- **Kỹ năng viết CV & phỏng vấn xin việc (2 tín chỉ)**

Môn học trước: Kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết trình

Mô tả:

Môn học Kỹ năng viết CV và phỏng vấn xin việc cung cấp cho các bạn kỹ năng để tạo một CV ấn tượng, nổi bật khi ứng tuyển. Bên cạnh đó môn học còn trang bị cho sinh viên kỹ năng phỏng vấn trước nhà tuyển dụng, các bí quyết vượt qua những trở ngại trong quá trình phỏng vấn, và chinh phục nhà tuyển dụng thành công.

11. DANH SÁCH GIẢNG VIÊN

Giảng dạy chương trình Chất lượng cao bao gồm 169 giảng viên trong đó có 10 PGS, 48 Tiến Sĩ, 110 Thạc Sĩ và 1 Cử nhân. Chi tiết thông tin đội ngũ giảng viên xem phụ lục đính kèm.

12. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

- Các môn học thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương và chuyên nghiệp được tổ chức giảng dạy trên cơ sở nâng cao, mở rộng so với chương trình đào tạo đại trà. Nội dung này được thể hiện cụ thể trong đề cương và kế hoạch thực hiện môn học.
- Các môn học có yêu cầu thực hành, thực tập, nghiên cứu thực tế được tổ chức lồng ghép trong quá trình tổ chức giảng dạy môn học hoặc sau khi kết thúc môn học.
- Sinh viên được yêu cầu viết khóa luận tốt nghiệp, trong đó tối thiểu phân tóm tắt khóa luận được thể hiện bằng tiếng Anh.

HIỆU TRƯỞNG

NƠI NHẬN:

- ĐU, BGH;
- Hội đồng KHĐT;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Website
- Lưu VP, P.ĐT.

PGS, TS. LÝ HOÀNG ÁNH